

Kỳ Đài Tại Cố Đô Huế

NGUYỄN VĂN TIẾN



Trong Bản Tin Ái Hữu Công Chánh số 63, trang 22, mục thư tín, ái hữu Lê Sĩ Ngạc có nói việc cơ quan Công Chánh xây dựng lại cột cờ tại cố đô Huế đã bị hư hại trong trận chiến tranh năm 1947.

Đó là một trong biết bao nhiêu công việc kiến thiết quốc gia mà cơ quan Công Chánh đã làm.

Tại cố đô Huế, cột cờ còn gọi là kỳ đài là một trong những công trình có kiến trúc xinh đẹp, mà thật oai hùng. Đó là một cái đài đồ sộ gồm có ba tầng xây bằng gạch vào năm 1809, lúc xây cất kinh thành Huế. Mỗi tầng cao từ 5m đến 6m, có bậc thang để đi lên xuống. Tầng trên hết có hai điểm canh, ngày xưa có đặt súng đại bác. Trụ cờ ngày xưa bằng gỗ lim. Triều đình cho kiếm trong toàn quốc cây gỗ lim cao, thẳng, để làm trụ cờ. Ngày sau trụ được đúc bằng gang. Sau cuộc chiến tranh 1947, trụ cờ bị sập gãy, nên cơ quan Công Chánh đúc lại bằng bê tông cốt sắt, như ái hữu Lê Sĩ Ngạc đã viết trong bản AHCC nói trên.

Người lo việc sửa chữa cột cờ lúc đó là cố ái hữu Trương văn Huế, và

ái hữu Lê Sĩ Ngạc. Cột cờ cao 36m, chia làm ba đoạn.

Có những sợi neo từ cột cờ xuống nền, giống như cột cờ và dây neo của những chiếc tàu lớn ngoài biển.

Cột cờ nằm ngay trên đường thẳng nhắm từ tim cung điện Đại Nội, trông về hướng nam, là hướng mặt tiền của Đại Nội.

Trong bức ảnh nơi trang 10 của Bản tin AHCC số 63, cột cờ trông thấy mờ mờ đằng xa, phía sau ngôi nhà Phú Văn Lâu. Ngôi nhà này cũng là một công trình kiến trúc xinh đẹp của cố đô, nên có câu hò:

*"Ngọ môn năm cửa chín lầu
Cột cờ ba bậc, Phú Văn Lâu hai tầng".*

Kỳ đài cố đô Huế trông thật oai hùng. Trụ cờ đã cao lại dựng trên ba tầng cao nên ở xa cũng được thấy rõ ràng.

Phía trông về hướng bắc là bãi cỏ thật rộng, rồi đến cửa Ngọ Môn vào Đại Nội. Trên bãi cỏ ấy, hai bên tả hữu của kỳ đài có chín khẩu đại bác rất lớn đúc từ xưa gọi là đại thần

công, 5 khẩu bên phải có tên Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ; 4 khẩu bên trái có tên Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Phía trông về hướng nam là hồ sen của thành nội, rồi đến tòa nhà Phú Văn Lâu, với sân rộng rãi, rồi đến sông Hương Giang, xa hơn nữa là núi Ngự Bình.

Kỳ đài được xây đã 185 năm qua mà có kiến trúc và vị trí oai hùng như vậy, thật cũng đáng kính nể.

Tại thủ đô Washington D.C. của nước Hoa Kỳ có cái cột đồ sộ là đài kỷ niệm Tổng thống Washington, gần giống như kỳ đài của cố đô Huế nước Việt Nam. Đài kỷ niệm đó nằm trên đường thẳng nhắm từ tim của ngôi nhà Quốc Hội Mỹ. Còn kỳ đài của Việt Nam thì nằm trên đường thẳng nhắm từ tim của cung điện nhà vua. Chúng ta thấy rõ ràng tinh thần của nước dân chủ và nước quân chủ.

Ngày xưa, quốc gia Việt Nam không có quốc kỳ, chỉ có lá cờ vàng là biểu hiệu của nhà vua, mà nơi nào có sự hiện diện của vua mới được treo lá cờ vàng. Vậy nên kỳ đài chỉ để treo lá cờ vàng mà thôi.

Sau ngày vua Bảo Đại thoái vị, chế độ quân chủ không còn nữa, thì trên kỳ đài mới treo lá cờ quốc gia của Chính phủ cầm quyền.

Nói chuyện quốc kỳ, người ta có kể chuyện sau đây:

Năm 1863, vua Tự Đức có cử phái bộ do quan hiệp biện đại học sĩ Phan Thanh Giản cầm đầu sang nước Pháp để xin chuộc lại ba tỉnh miền đông Nam Kỳ đã bị quan Pháp chiếm giữ. Phái bộ đi bằng tàu thủy của Pháp. Trên đường đi, tàu dừng nghỉ tại hải cảng Port Said ở bắc Phi Châu. Ông chỉ huy tàu yêu cầu phái bộ đưa cho lá quốc kỳ Việt Nam để treo trên tàu lúc vào cảng, có ý để nói lên có một phái bộ của nước Việt Nam trên tàu. Đó là một vinh dự cho phái bộ. Nhưng lời yêu cầu đó đã làm đại thần Phan Thanh Giản phải lúng túng, vì